



LESSON

if - else trong java







Lệnh if - else

☐ Cú pháp:

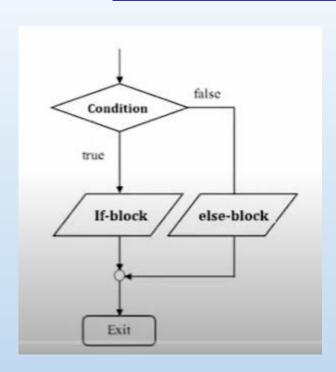
```
if (Điều_Kiện)
<Khối lệnh khi Điều_Kiện đúng>
[else
<Khối lệnh khi Điều_Kiện sai>]
```

- Chú ý:
 - 1. Khối else có thể không bắt buộc phải có

```
Scanner sc = new Scanner(System.in);
System.out.println("Mời nhập vào điểm trung bình: ");
double dtb = sc.nextDouble();
if (dtb>=5.0)
{
    System.out.println("Bạn đỗ");
}
else
{
    System.out.println("Bạn đã tạch");
}
System.out.println("Cảm ơn bạn đã dùng phần mềm");
```



2. Khối lệnh nếu có từ 2 lệnh thì phải để trong {} nên tốt nhất là gõ đủ ngoặc ©







2

Lệnh if - else if - else

☐ Cú pháp:

```
if (Điều_Kiện_1)
<Khối lệnh 1>
else if (Điều_Kiện_2)
<Khối lệnh 2.1>
....
else
<Khối lệnh else>
```

☐ Chú ý:
Có thể có nhiều Khối else if bên trong

```
Nhập vào điểm tb, in ra xếp loại của học sinh
giỏi : dtb<=10 và dtb >=8
khá: 8>dtb >=6.5
Tb: 6.5 > dtb >=5
Yếu: dtb<5
    Scanner sc = new Scanner(System.in);
    System.out.println("Mời nhập vào dtb: ");
    double dtb = sc.nextDouble();
    //ktra điều kiện
    if (dtb<=10 && dtb >=8)
        System.out.println("Ban xl giỏi");
    else if (dtb<8 && dtb>=6.5)
        System.out.println("Ban xl khá");
    else if (dtb<6.5 && dtb >=5)
        System.out.println("Ban xl TB");
    else
        System.out.println("Ban xl yeu");
```



3

Bài tập vận dụng

☐ Bài tập java 04 : Tìm x, y khi biết tổng và hiệu của chúng

case test : Tong = 14 ,hieu = 4 = x = 9, y = 5

case 2 : Tong = 8 hieu = 5 = x=6.5, y = 1.5

Gợi \dot{y} : x + y = 14

x - y = 4

```
Nhập vào tổng 2 số:
14
Nhập vào hiệu 2 số:
4
Giá trị x cần tìm là: 9
Giá trị y cần tìm là: 5
```

```
Nhập vào tổng 2 số:
8
Nhập vào hiệu 2 số:
5
Giá trị x cần tìm là: 6.5
Giá trị y cần tìm là: 1.5
```





☐ Bài tập java 05: Viết chương trình nhập vào chiều cao, cân

nặng, tính BMI và xuất ra thông báo

BMI<15: Thân hình quá gầy

BMI>=15 and BMI<16: Thân hình gầy

BMI>=16 and BMI<18.5: Thân hình hơi gầy

BMI>=18.5 and BMI<25:Thân hình bình thường

BMI>=25 and BMI < 30:Thân hình hơi béo

BMI >=30 and BMI<35:Thân hình béo

BMI >=35:Thân hình quá béo

Gợi ý cách tính : BMI=canNang/(chieuCao ^2)

```
Nhập vào chiều cao (m):
1.67
Nhập vào cân nặng (kg):
68
BMI của bạn =24.382374231741
Thân hình bình thường
```





- ☐ Bài tập java 06: Viết chương trình nhập vào 1 năm dương lịch, kiểm tra năm đó có phải năm nhuận hay không .
- ☐Gợi ý : Năm nhuận là năm

(chia hết cho 4, và không chia hết cho 100) hoặc (chia hết cho 400)

 \Rightarrow ((nam %4 ==0) && (nam %100 !=0)) | | (nam %400 ==0)

□ Case test:

Năm nhuận: 2004, 2008, 2012, 2016, 2020, 2024

Năm không nhuận: 1900, 2005





- Bài tập java 07: Viết chương trình cho người dùng nhập vào 1 tháng bất kỳ từ
- 1 12 => Cho biết tháng đó có bao nhiều ngày?
- □Gợi ý:
 - _ Tháng 1,3,5,7,8,10,12 có 31 ngày
 - _ Tháng 4,6,9,11 có 30 ngày
 - _ Nếu tháng 2 thì yêu cầu nhập thêm năm:
 - + nếu năm nhuận thì tháng 2 có 29 ngày
 - + năm không nhuận thì tháng 2 có 28 ngày





☐ Bài tập java 08: Viết chương trình giải phương trình bậc 2:

 $ax^2 + bx + c = 0$

Phương trình bậc 2

$$ax^2+bx+c=0$$

 $\Delta=b^2-4ac$

Bước 1: Tính Δ=b2-4ac

Bước 2: So sánh ∆ với 0

- Δ < 0 => phương trình (1) vô nghiệm
- $_{ullet}$ $_{\Delta}$ = 0 => phương trình (1) có nghiệm kép $x_1=x_2=-rac{b}{2a}$
- Δ > 0 => phương trình (1) có 2 nghiệm phân biệt, ta dùng công thức nghiệm sau:

1. case1 : a=1, b=2, c=-3

 \Rightarrow Pt có 2 nghiệm x1=1.0 x2 = -3.0

2. case2 : a=1, b=2, c=1

 \Rightarrow Pt có nghiệm kép x1=x2 = -1.0

3. case3 : a=1, b=1, c=1

=> Pt vô nghiệm





☐ Bài tập Java 09: Viết chương trình nhập vào tháng trong năm, cho biết tháng đó thuộc quý mấy

□Gợi ý:

1 năm có 4 quý, mỗi quý 3 tháng:

+ Quý 1: tháng 1,2,3

+ Quý 2: tháng 4,5,6

+ Quý 3: tháng 7,8,9

+ Quý 4: tháng 10,11,12





```
case test : Tong = 14 , hieu = 4 \Rightarrow x=9, y = 5
case 2 : Tong = 8 hieu = 5 \Rightarrow x=6.5, y = 1.5
Gơi ý: x + y = 14
public static void main(String[] args) {
   Scanner sc = new Scanner(System.in);
   System.out.println("Mời nhập vào tổng 2 số: ");
   float tong = sc.nextFloat();
   System.out.println("Mời nhập vào hiệu 2 số: ");
    float hieu = sc.nextFloat();
   //tính toán
    float x = (tong+hieu)/2;
    float y = tong -x;
   //xuất kết quả
   System.out.println("Giá trị x cần tìm là: " +x);
   System.out.println("Giá trị y cần tìm là: "+y);
```



You Tube à Lại Lập Trình





```
public static void main(String[] args) {
   Scanner sc = new Scanner(System.in);
   System.out.println("Mời nhập vào chiều cao(m):");
   double chieuCao = sc.nextDouble();
   System.out.println("Mời nhập vào cân năng(kg)");
   double canNang = sc.nextDouble();
   //tính bmi
   double bmi = canNang/(Math.pow(chieuCao,2));
   //kiểm tra điều kiện
   if (bmi<15)
       System.out.println("Thân hình quá gầy");
   else if (bmi>=15 && bmi<16)
       System.out.println("Thân hình gầy");
   else if (bmi>=16 && bmi<18.5)
       System.out.println("Thân hình hơi gầy");
   else if (bmi>=18.5 && bmi<25)
       System.out.println("Thân hình bình thường");
   else if (bmi>=25 && bmi<30)
       System.out.println("Thân hình hơi béo");
   else
       System.out.println("Thân hình quá béo");
```

```
/*
Bài tập java 05: Viết chương trình nhập vào chiều cao,
cân năng, tính BMI và xuất ra thông báo
BMI<15: Thân hình quá gầy
BMI>=15 and BMI<16: Thân hình gầy
BMI>=16 and BMI<18.5: Thân hình hơi gầy
BMI>=25 and BMI<25:Thân hình bình thường
BMI>=25 and BMI<30:Thân hình hơi béo
BMI>=30 and BMI<35:Thân hình béo
BMI>=35:Thân hình quá béo
Gợi ý cách tính : BMI=canNang/(chieuCao ^2 )
*/
```





```
Bài tập java 06: Viết chương trình nhập vào 1 năm dương lịch,
    kiểm tra năm đó có phải năm nhuận hay không .
Gợi ý : Năm nhuận là năm
 (chia hết cho 4, và không chia hết cho 100) hoặc ( chia hết cho 400)
((nam %4 ==0) \&\& (nam %100 !=0)) || (nam %400 ==0)
Case test:
   Năm nhuận : 2004, 2008, 2012, 2016, 2020, 2024
   Năm không nhuân : 1900, 2005
    public static void main(String[] args) {
        Scanner sc = new Scanner(System.in);
        System.out.println("Mời nhập vào năm dương lịch: ");
        int nam = sc.nextInt();
        if (((nam %4 ==0) && (nam %100 !=0)) || ( nam %400 ==0))
            System.out.println("Năm "+nam +" là năm nhuân");
        else
            System.out.println("Năm "+nam +" không phải năm nhuận");
```



You Tube à Lại Lập Trình

4

```
public static void main(String[] args) {
    Scanner sc = new Scanner(System.in);
    System.out.println("Mời nhập vào 1 tháng dương lịch: ");
    int thang = sc.nextInt();
    if (thang ==1 || thang==3 || thang==5|| thang==7|| thang==8|| thang==10|| thang==12)
       System.out.println("Tháng "+thang +" có 31 ngày");
    else if (thang ==4 || thang==6 || thang==9|| thang==11)
        System.out.println("Tháng "+thang +" có 30 ngày");
    else if (thang==2) {
        //kiếm tra xem có phải năm nhuận
        System.out.println("Mời nhập vào năm: ");
        int nam = sc.nextInt();
        if (((nam %4 ==0) && (nam %100 !=0)) || ( nam %400 ==0))
            System.out.println("Tháng "+thang +" có 29 ngày");
       else
            System.out.println("Tháng "+thang +" có 28 ngày");
```





```
Scanner sc = new Scanner(System.in);
System.out.println("Mời nhập vào hệ số a: ");
double a = sc.nextDouble();
System.out.println("Mời nhập vào hệ số b: ");
double b = sc.nextDouble();
System.out.println("Mời nhập vào hệ số a: ");
double c = sc.nextDouble();
//tính delta
double delta = Math.pow(b,2) - (4*a*c);
if (delta<0)
   System.out.println("Pt vô nghiệm");
else if (delta== 0) {
   double x = -b/(2*a);
   System.out.println("pt có nghiệm kép x1= x2= " +x);
   double x1 = (-b+Math.sqrt(delta))/(2*a);
   double x2 = (-b-Math.sqrt(delta))/(2*a);
   System.out.println("Phương trình có 2 nghiệm phân biệt: ");
   System.out.println("x1 = "+x1);
   System.out.println("x2 = "+x2);
```

```
/*
Bài tập java 08: Viết chương trình giải phương trình bậc 2:
ax^2 + bx + c =0
ở đây chỉ viết cho trường hợp a#0
1. case1: a=1, b=2, c=-3
Pt có 2 nghiêm x1=1.0 x2 = -3.0
2. case2: a=1, b=2, c=1
Pt có nghiêm kép x1=x2 = -1.0
3. case3: a=1, b=1, c=1
=> Pt vô nghiêm
*/
```







```
public static void main(String[] args) {
    Scanner sc = new Scanner(System.in);
    System.out.println("Mời nhập vào 1 tháng: ");
    int thang = sc.nextInt();
    if (thang ==1 ||thang ==2 ||thang ==3 )
        System.out.println("Tháng "+thang +"thuộc quý 1");
    else if (thang ==4 ||thang ==5 ||thang ==6 )
        System.out.println("Tháng "+thang +"thuộc quý 2");
    else if (thang ==7 ||thang ==8 ||thang ==9 )
        System.out.println("Tháng "+thang +"thuộc quý 3");
    else if (thang ==10 ||thang ==11 ||thang ==12 )
        System.out.println("Tháng "+thang +"thuộc quý 4");
    else
        System.out.println("Ban nhập tháng tào lao");
```

```
/*
Bài tập Java 09: Viết chương trình nhập vào tháng trong năm, cho biết tháng đó thuộc quý mấy
Gợi ý:
1 năm có 4 quý, mỗi quý 3 tháng:
+ Quý 1: tháng 1,2,3
+ Quý 2: tháng 4,5,6
+ Quý 3: tháng 7,8,9
+ Quý 4: tháng 10,11,12
```

